

Bản án số: 116/ 2018/ HS-ST
Ngày 23 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh.
2. Ông Nguyễn Văn Gia.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Nga - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/ 2018/ TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm: 1989, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà: Tạ Thị Y, sinh năm 1971. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 đến ngày 11 tháng 7 năm 2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tạ Như L. Sinh năm: 1993

Trú tại: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Anh Phạm Bá C. Sinh năm: 1999

Trú tại: Xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình B. Sinh ngày: 17/01/2001

Đại diện hợp pháp của anh B: Ông Nguyễn Đình T. (Là bố đẻ)

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Tạ Văn L. Sinh năm: 1965

Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Tạ Văn T. Sinh năm: 1967

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 05/7/2018, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cắt tóc của Nguyễn Văn T có tụ tập nhiều người mua bán số lô đề. Tổ công tác của Công an huyện P phối hợp với Công an xã H, huyện P đã bắt quả tang T đang bán số lô cho Phạm Bá C và Nguyễn Đình B.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của T 01 cáp lô, đề bằng bì cứng kích thước 6x6cm trong túi quần đang mặc của T cùng số tiền 6.500.000đ, T tự giao nộp 01 ví da bên trong có số tiền là 12.310.000đ và 01 cáp số lô, đề kích thước 5x6,5cm; ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LGV20 màu đen của T; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus loại 64G của anh Tạ Như L và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của anh Phạm Bá C.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/7/2018, Nguyễn Đình B cùng Phạm Bá C đến quán cắt tóc của Nguyễn Văn T với mục đích ghi số lô do T bán. C ghi các số lô 26 và 44 mỗi số 50 điểm hết 2.300.000 đồng, B ghi các số lô 27, 72, 50 mỗi số 50 điểm, tổng cộng hết 3.450.000 đồng. Tổng cộng T bán số lô cho C và B được số tiền là 5.750.000đ. Sau khi C và B trả tiền đủ cho T, T mượn điện thoại của anh L nhắn tin các số lô C và B ghi rồi nhắn vào số của C để làm tin, tin nhắn của T có nội dung là: 44 16 27 72 50 50đ (số lô 26 C mua thì T đã nhắn tin nhầm thành số 16), thì ngay sau đó bị Công an huyện P bắt quả tang như nêu trên.

Kết quả mở niêm phong kiểm tra điện thoại của L và của C đã làm rõ được nội dung tin nhắn thể hiện T đã dùng số điện thoại của L là 0976562402 lắp ở máy Iphone 6 Plus nhắn tin có nội dung là “44 16 27 72 50 50đ” sau đó gửi sang số điện thoại của C là 01632711861 lắp ở máy điện thoại Nokia màu đen, qua kiểm tra điện thoại của C thể hiện trong hộp thư đến của điện thoại C có cùng nội dung “44 16 27 72 50 50đ” như T đã nhắn đến.

Ngoài ra Nguyễn Văn T còn khai nhận: Trước khi bị bắt thỉnh thoảng T có ghi, bán số lô, số đề rồi chuyển cho Trương Thị L để hưởng tiền công nhưng không nhớ cụ thể ngày nào. Ngày 05/7/2018 T chưa kịp chuyển các số lô, đề bán được trong ngày cho L thì đã bị bắt. Và ngoài bán số lô đề cho B và C, Nguyễn Văn T còn khai nhận trong chiều ngày 05/7/2018 còn ghi bán số lô đề cho Nguyễn Văn V số lô xiên 2 (39, 79), (26, 96) mỗi số 200.000 đồng và số lô xiên 3 (26, 96, 15) là 100.000 đồng. Tổng cộng T bán số lô cho V được số tiền là: 500.000đ. T còn khai bán cho ông Tạ Văn Đ số lô 17 là 10 điểm được 230.000 đồng; bán hai số đề 99 và 85 mỗi số 10.000 đồng. Tổng cộng T bán số lô, đề cho ông Đ được số tiền là: 250.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, nhưng qua xác minh chị L và ông Đ đều vắng mặt tại địa phương, còn Nguyễn Văn V không thừa nhận đã mua số lô của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về cách thức đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô đề được thực hiện như sau: Nếu đánh đề, người mua số đề sẽ chọn một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 cho đến 99 và số tiền để đánh đối với các số đã chọn và báo cho T để mua các số đó. Sau đó so sánh với kết quả là hai số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc mở thưởng của ngày hôm đó. Hình thức đánh lô: Người mua số lô vẫn chọn mua một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 và tính số tiền để đánh theo điểm, một điểm lô T bán tương ứng với 23.000 đồng. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng Kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số lô đã mua trùng với hai số cuối của các giải trong 27 giải thưởng thì người mua sẽ trúng và được số tiền là 80.000 đồng /1 điểm lô đã mua, ngược lại nếu thua sẽ mất số tiền đã bỏ ra để mua số lô đó. Với số lô Xiên 2 tỷ lệ được thua là 1/10, người mua số lô xiên 2 sẽ chọn chọn 2 số lô từ 00 cho đến 99 và số tiền để đánh với các số đã chọn và báo cho T để mua các số đó. Sau đó so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải thưởng Kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó, nếu trúng thì được gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua số lô xiên 2, thua thì mất số tiền đó. Với số lô Xiên 3 cũng tương tự nhưng là gấp 35 lần số tiền bỏ ra mua.

Thời điểm bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T chưa có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 05/7/2018 để so sánh, nên số tiền đánh bạc của T được xác định là toàn bộ số tiền mà T đã ghi lô đề cho những người mua.

Toàn bộ số lô, số đề mà T bán được cho khách sẽ được T tổng hợp lại và chuyển qua tin nhắn điện thoại cho Trương Thị L để được hưởng lợi từ việc bán số lô, đề là 1.000 đồng cho 01 điểm lô và 10.000 đồng trên 100.000 đồng tiền ghi đề có được.

Việc ghi, bán số lô, số đề của Nguyễn Văn T trong ngày 05/7/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc nên số tiền Nguyễn Văn T dùng để đánh bạc bằng tổng số tiền đã nhận được từ B và C là 2.300.000 đồng + 3.450.000 đồng = 5.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSPB ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra và xác định vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 05/7/2018 T đã bán số lô cho anh Phạm Bá C số tiền 2.300.000 đồng, anh Nguyễn Đình B số tiền 3.450.000 đồng. Khi T nhận tiền của anh C và B xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đã đúng như nội dung cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 05/7/2018, tại quán cắt tóc của mình ở Xóm T, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn T đã ghi bán số lô cho anh Phạm Bá C các số lô 26 và 44 mỗi số 50 điểm được 2.300.000 đồng, bán cho Nguyễn Đình B các số lô 27, 72, 50 mỗi số 50.000 đồng, tổng cộng được 3.450.000 đồng. Tổng số tiền mà T bán số lô có được là 5.750.000 đồng

Với hành vi trên bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông bà nội đều được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến và bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh đây cũng là căn cứ để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; có đơn xin cải tạo tại địa phương và được xác nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng một mức hình phạt tương ứng với 12 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền tương ứng với khoản tiền phạt là 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng do hành vi phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LGV20 thu của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu của anh Phạm Bá C, vì do có liên quan vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo T: Số tiền 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) ví da, vì không còn giá trị.

- Cần trả lại cho anh Tạ Như L 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus loại 64G máy màu ghi có số imel: 386555, máy cũ đã qua sử dụng. Vì không liên quan đến tội phạm.

Đối với các vật chứng gồm 01 cáp lô đề bằng bìa cứng kích thước 6x6 cm; 01 cáp số lô đề kích thước 5x6,5 cm là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung: Xử phạt

Nguyễn Văn T **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 23 tháng 10 năm 2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là Nguyễn Văn T) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LGV20 thu của Nguyễn Văn T và 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu của anh Phạm Bá C, vì do có liên quan vào việc phạm tội.

- Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo T: Số tiền 12.310.000đ (Mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví da, vì không còn giá trị.

- Trả lại cho anh Tạ Như L: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus loại 64G máy màu ghi có số imel: 386555, máy cũ đã qua sử dụng. Vì không liên quan đến tội phạm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2018 và ủy nhiệm chi số 227 lập ngày 22/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Tạ Như L), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Phạm Bá C báo cho anh C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên